



## CHƯƠNG 2

---

# NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÀ ĐẠI HỌC

“

“Người viết đã nhấn mạnh đúng mức những ảnh hưởng của thời cuộc và dấu ấn chính trị - xã hội của từng giai đoạn lịch sử cụ thể vào tiến trình nghiên cứu, tiếp nhận con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu từ đương thời đến nay. Căn ghi nhận và đánh giá cao việc tác giả chuyên luận tạo được điểm tựa học thuật bằng việc nhận diện, giới thuyết khái niệm lịch sử tiếp nhận và từ đó quán chiếu các vấn đề cơ bản đã diễn ra trên lịch trình nghiên cứu và giảng dạy tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu”.

PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn

## CHƯƠNG 2

---

### 2.1. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

#### 2.1.1. Sơ lược về tình hình giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông từ trước năm 1975

Ngay từ trước năm 1945 Nguyễn Đình Chiểu đã được đưa vào giảng dạy ở nhà trường Pháp thuộc, và trong suốt giai đoạn này Nguyễn Đình Chiểu chỉ được biết đến với tư cách là tác giả của *Lục Vân Tiên*, bộ phận thơ ca - mà sau này được gọi là thơ văn yêu nước chống Pháp, hầu như không được nhắc đến. Dẫn chứng trước tiên là sách giáo khoa - giáo trình, đồng thời cũng là công trình văn học sử đầu tiên và tiêu biểu là *Việt Nam văn học sử yếu* (1943) của Dương Quảng Hàm. Như vậy, đến lúc này, con người và sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu (dù chỉ là một bộ phận) đã hiện diện chính thức trong nhà trường thời Pháp thuộc qua bộ văn học sử đầu tiên của nền học thuật nước nhà. Cách mạng tháng Tám thành công đã khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ và liền ngay sau đó phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm. Một nền văn học mới đã ra đời trong những điều kiện khắc nghiệt của chiến tranh, nền văn học cách mạng dần xuất hiện với

phương châm: dân tộc, khoa học và đại chúng. Trong hoàn cảnh ấy, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành một trong những nguồn mạch và là nguồn cổ vũ nhiệt thành cho các chiến sĩ trên mặt trận văn hóa - văn nghệ. Trong bối cảnh chung của đất nước, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã bắt đầu những chặng đường mới trong hành trình số phận của mình. Có thể kể ra một số cột mốc sau:

*Việt Nam văn học sử trích yếu* của Nghiêm Toản (1949). Tiêu chí phân loại của công trình này dựa vào ngôn ngữ và thể loại văn học. Nguyễn Đình Chiểu được xếp vào mục “Thi ca có liên lạc mật thiết với thời cục” và mục “Trường thiên tiểu thuyết” thuộc phần thứ ba: “Văn học vừa bình dân vừa bác học chữ Nôm và chữ Quốc ngữ”. Lập trường của tác giả bộ sách thể hiện khá rõ trong lời “Tựa” - lần xuất bản thứ nhất.

*Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* (1952) của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, nằm trong dự định bộ sách 6 cuốn từ văn học trước thế kỷ 19 đến văn học hiện đại. Dù mang tên là một bộ văn học sử nhưng tác giả chỉ thừa nhận và trong thực tế đây chỉ là tài liệu giáo khoa bậc trung học lưu hành trong vùng tạm chiếm của Pháp ở các tỉnh phía Bắc giai đoạn 1945-1954. Các tác giả *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* đã ghi nhận Nguyễn Đình Chiểu ở hai khuynh hướng văn chương đạo lý và văn chương thời thế. Phải thừa nhận rằng cách phân chia giai đoạn và khuynh hướng văn học này không có gì mới so với những người đi trước như Dương Quảng Hàm, Nghiêm Toản nhưng cái mới ở công trình này là lần đầu tiên ngoài *Lục Vân Tiên*, các tác phẩm như *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, thơ và văn tế như *Trung thân nghĩa sĩ*, *Điếu lục tỉnh sĩ dân văn*, *Văn tế vong hồn mộ nghĩa*, *Văn tế Trương Định* đã được

đưa vào và bước đầu ghi nhận về mặt nội dung yêu nước. Điều đó cho thấy có sự khác biệt nhất định trong việc chú ý đến hay không chú ý đến một số sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu giữa Dương Quảng Hàm với Nghiêm Toàn, Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, tức giữa hai giai đoạn nghiên cứu lịch sử văn học trước và sau năm 1945.

Sau năm 1954, đất nước chia đôi với hai thể chế chính trị khác nhau, do vậy, việc nghiên cứu và giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường cũng theo hai hướng khác nhau. Miền Bắc ngay sau năm 1954 đã đưa tác giả và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu vào giảng dạy từ bậc phổ thông đến đại học, bên cạnh đó giới nghiên cứu tập trung vào việc sưu tầm và giới thiệu rộng rãi các giá trị nội dung cũng như nghệ thuật của bộ phận thơ ca yêu nước chống Pháp, sách giáo khoa các bậc học phổ thông cũng như các giáo trình văn học sử của các trường đại học tổng hợp và đại học sư phạm đã thể hiện khá rõ điều này. Lịch sử tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đến đây đã chuyển sang một giai đoạn mới với việc tiếp thu và vận dụng những yêu cầu của một phương pháp biên soạn lịch sử văn học mới đặt trên cơ sở của những nguyên lý lý luận văn học mác-xít, đồng thời cũng cho thấy có sự đáp ứng những đòi hỏi của công tác chính trị - tư tưởng của cuộc cách mạng ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng ở miền Nam. Các kết quả nghiên cứu thời kỳ này đã tiếp tục và hoàn chỉnh một chân dung văn học Nguyễn Đình Chiểu ngày càng hiện rõ và hoàn thiện hơn. Tư tưởng nhân nghĩa nhân dân và lòng yêu nước thiết tha đau đáu của cụ Đồ đã tạo ra sự cảm thông và cộng hưởng giữa nội dung nhân văn của tác phẩm và ý hướng chung của thời đại. Và chính bối cảnh thời đại ấy đã tạo nên một mặt bằng văn hóa mới, một tầm đón

nhận khác trước, quy định ý nghĩa và tư tưởng các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu vốn tồn tại dưới dạng tiềm năng trở thành những giá trị trong mối quan hệ với thực tiễn đời sống, tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho dân tộc vượt qua những chặng đường mới.

Tại miền Nam - Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1954-1975, việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường được tiến hành trong định hướng và môi trường giáo dục có phần khác biệt so với miền Bắc. Ở miền Nam giai đoạn này không có sách giáo khoa thống nhất và duy nhất như miền Bắc mà mỗi người dạy tự chọn hoặc soạn sách trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục ban hành. Có thể kể tên một vài cuốn sách giáo khoa được biên soạn trong giai đoạn này có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu như: Hà Như Chi trong *Việt Nam thi văn giảng luận* (1960). Bên cạnh đó là sách giáo khoa của các tác giả khác như: Nguyễn Duy Diễn - Bằng Phong (1960), *Nguyễn Đình Chiểu*; Bùi Giáng (1957), *Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên - Chinh Phụ Ngâm - Quan Âm Thị Kính*; Bằng Phong (không ghi năm xuất bản), *Luận đề Lục Vân Tiên Nguyễn Đình Chiểu*,...

Như vậy, có thể nhận thấy là từ sau ngày thống nhất đất nước, với sự sụp đổ của thể chế Việt Nam Cộng Hòa thì hệ thống học thuật ở đây cũng cùng chung số phận. Các bộ giáo trình lịch sử văn học Việt Nam của miền Bắc trước đây được tái bản, bổ sung và phổ biến trên phạm vi cả nước đã cho thấy sự thống nhất về phương pháp xã hội học mác-xít trong quá trình nghiên cứu lịch sử văn học. Từ các công trình này đã góp phần tạo nên và quy định một tầm đón nhận mới cho công chúng vào thời điểm những năm 1975-1986. Một đặc điểm khác cũng góp phần quy định tầm đón nhận này là các nhà văn học sử ở Việt Nam phần lớn là nhà

giáo nên các công trình do họ biên soạn bị quy định bởi mục đích và đối tượng giảng dạy - mà tiêu biểu và đầu tiên là Dương Quảng Hàm với *Việt Nam văn học sử yếu*. Nhưng cũng chính ở điểm này sức lan tỏa của các luận điểm và ý tưởng khoa học lại có cơ hội phổ biến hơn so với các bộ văn học sử thiên về hàn lâm phục vụ một số ít các nhà nghiên cứu.

*2.1.2. Tác phẩm Lục Vân Tiên và thơ ca yêu nước chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở bậc học phổ thông từ sau năm 1975*

Quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu sau năm 1975 đến nay có sự thuận lợi hơn so với trước, việc tiếp cận tư liệu về nhà thơ cũng như sự trưởng thành và không ngừng lớn mạnh của đội ngũ các nhà khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Trong đó phương pháp liên ngành được áp dụng và mang lại những thành công nhất định đã tạo nên một mặt bằng mới cho các phương hướng tiếp cận di sản Nguyễn Đình Chiểu. Bối cảnh xã hội, có nhiều thay đổi cũng đã tác động nhiều đến tầm đón nhận của người đọc giai đoạn này.

Sau ngày thống nhất đất nước, việc giảng dạy và học tập môn văn với nhiều tên gọi khác nhau như Giảng văn, Văn, Văn học và Ngữ văn như hiện nay đều theo mô hình của miền Bắc trước đây. Từ sau cải cách giáo dục năm 1989, nhất là từ sau chương trình chỉnh lý - hợp nhất sách giáo khoa năm 2000, việc dạy và học môn Ngữ văn ở trường phổ thông có những chuyển biến đáng chú ý.

Nhìn tổng thể, phần văn học trung đại Việt Nam, trong đó có Nguyễn Đình Chiểu được phân bố như sau: Lớp 9: Bài 8. *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* (trích *Truyện Lục*

*Vân Tiên*), Đọc thêm *Kiều Nguyệt Nga đi cống giặc Ô Qua*; Bài 9. *Lục Vân Tiên gặp nạn*. Lớp 11: Bài 5. *Lẽ ghét thương* (trích *Truyện Lục Vân Tiên*), Đọc thêm *Chạy giặc*, Bài 6. *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*.

Ở bậc học trung học cơ sở, tác gia Nguyễn Đình Chiểu được phân bố ở sách giáo khoa lớp 9, tập một, bài số 8 và 9. Bậc học này, học sinh chỉ học các đoạn trích của truyện *Lục Vân Tiên*, cụ thể là Bài 8. *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* (trích *Truyện Lục Vân Tiên*) từ câu 123-180; Đọc thêm *Kiều Nguyệt Nga đi cống giặc Ô Qua*, từ câu 1485-1500 và Bài 9. *Lục Vân Tiên gặp nạn*, từ câu 937-976, các đoạn này thuộc về đoạn I, II và III của tác phẩm theo cách phân đoạn của các soạn giả *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*, tập I, đây cũng chính là văn bản mà các tác giả sách giáo khoa sử dụng.

Bậc học trung học phổ thông, học sinh được học về Nguyễn Đình Chiểu ở lớp 11, gồm 2 bài: Bài 5. *Lẽ ghét thương* (trích *Truyện Lục Vân Tiên*), Đọc thêm *Chạy giặc*; Bài 6. *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Như vậy, ngoài tác phẩm tiêu biểu *Lục Vân Tiên*, ở bậc học này, học sinh được tiếp cận với một bộ phận thơ văn khác của Nguyễn Đình Chiểu, thơ văn yêu nước chống Pháp.

Như vậy, trong chương trình ngữ văn có sự thay đổi lớn, sách giáo khoa văn giai đoạn trước chú trọng đến mạch văn học sử, sách giáo khoa mới lại chú ý đến bình diện thể loại. Vị trí Nguyễn Đình Chiểu được xếp như một tác gia tổng kết một thời kỳ văn học<sup>[1]</sup>. Để có một cái nhìn tương đối về tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông hiện nay, chúng tôi tiến hành điều tra qua phiếu - bảng hỏi, tại hai miền Nam - Bắc, cụ thể tại Hà Nội, Thành

---

[1]. Vũ Thanh Hòa (2012), *tlđđ*.

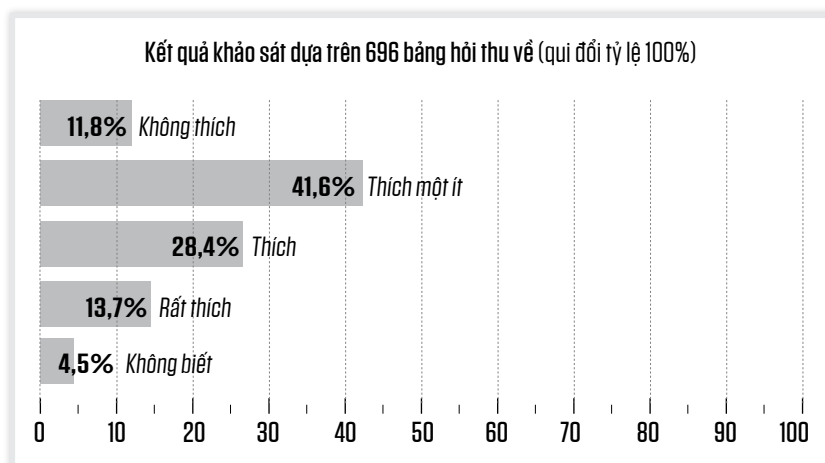


phố Hồ Chí Minh, Bến Tre. Số phiếu được phát ra là 703 phiếu, thu về 703, số phiếu sử dụng được là 702 phiếu, 1 phiếu bị loại vì không hợp lệ.

Khối trung học cơ sở, lớp 9 là 172 phiếu, chiếm 24,5%, khối trung học phổ thông, lớp 11 là 530 phiếu, chiếm 75,5%. Trong tổng số hơn 700 phiếu được sử dụng cho cả hai khối lớp 9 và 11, kết quả cho thấy theo tiêu chí giới tính thì nam chiếm 287 phiếu 41%, nữ chiếm 411 phiếu 59%. Số lượng phiếu và học sinh ở thành phố là 600 và tỉnh (nông thôn) là 102. Số phiếu trên được sử dụng tại 6 trường học sau: cấp trung học cơ sở gồm 2 trường: Lê Quý Đôn (đường Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh) và Tân Xuân (ấp 3, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre); cấp trung học phổ thông gồm 4 trường: Lê Quý Đôn (quận Đống Đa, TP. Hà Nội), Nam Kỳ Khởi Nghĩa (đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh), Trương Định (quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội), Sương Nguyệt Anh (ấp 3, xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre). Bảng hỏi gồm 20 câu, trong đó khối trung học cơ sở là 17 câu đầu, ngoài 17 câu chung thì từ câu 18-20 là dành riêng cho đối tượng trung học phổ thông. Đối tượng khảo sát là học sinh phổ thông nên chúng tôi chủ yếu sử dụng câu hỏi đóng, chỉ sử dụng 1 câu hỏi mở (câu 17), dùng chung cho cả hai khối. Tiêu chí để phân tích đánh giá dựa vào cấp (lớp) học và học lực, nơi sinh và tỉnh, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như giới tính, nghề nghiệp của bố mẹ.

Sau đây chúng tôi lần lượt phân tích theo thứ tự các câu hỏi trong phiếu khảo sát.

### Câu 1. Ý kiến, mức độ thích về các nhà văn được học trong nhà trường?



Với câu hỏi 1 (xem thêm Phụ lục 3), mức độ từ *không thích*, *thích một ít* đến *thích*, *rất thích* và *không biết* đối với các nhà văn đã được học trong nhà trường như: Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh, Huy Cận, Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Khoa Điềm, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Thành Long. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy có 82 ý kiến *không thích* Nguyễn Đình Chiểu, chiếm 11,8%, 289 ý kiến *thích một ít* chiếm 41,6%, 197 ý kiến *thích* chiếm 28,4%, *rất thích* là 95 ý kiến chiếm 13,7%, *không biết* là 31 ý kiến chiếm 4,5%. Trong 5 bậc thang đo mức độ mà chúng tôi đưa ra thì nhóm ý kiến cao nhất thuộc về nhóm 2 *thích một ít* gần 42% và *thích* chiếm hơn 28%.

Theo tiêu chí lớp thì trong 82 trường hợp *không thích* Nguyễn Đình Chiểu, lớp 9 có 9 trường hợp chiếm 5,2%, lớp 11 có 73 trường hợp chiếm 14%; theo tiêu chí học lực thì số trường hợp có học lực giỏi vẫn có 10 ý kiến chiếm 9,5%

*không thích* và xuất sắc là 1 trường hợp chiếm 12,5%.

Có 31/694, chiếm 4,5% *không biết* Nguyễn Đình Chiểu, không có trường hợp nào trong số này có học lực giỏi. Trong số những ý kiến cho biết *không thích* Nguyễn Đình Chiểu thì không có trường hợp nào của tỉnh Bến Tre, trường hợp này cho thấy, đến tại thời điểm này trong lòng người dân nơi ông sống những năm tháng cuối đời và mất ở đó vẫn dành cho ông sự yêu thích và những tình cảm trân trọng nhất.

*Câu 2. Nguyễn Đình Chiểu thuộc về giai đoạn văn học nào?*

	Số lượng	Tỷ lệ %
Văn học Việt Nam trước thế kỷ X	18	2,6%
Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII	31	4,5%
Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX	147	21,4%
Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX	467	68,1%
Văn học Việt Nam thế kỷ XX	23	3,4%
Tổng cộng:	686	100%

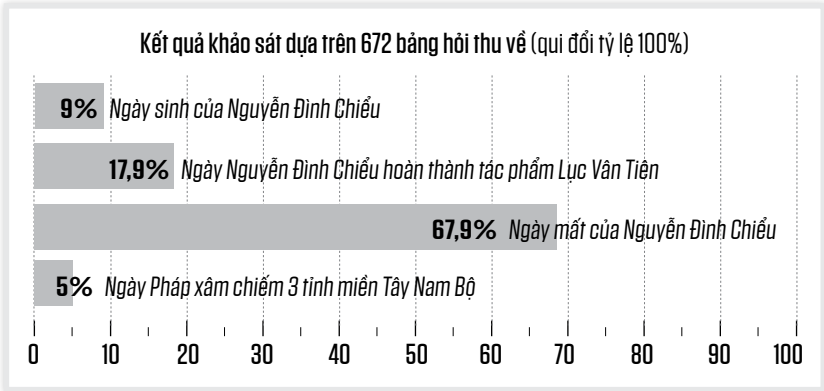
Bảng trên cho thấy có 467 trường hợp trả lời chính xác với đáp án *Nguyễn Đình Chiểu thuộc về giai đoạn văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, trong đó lớp 9 là 101/165 chiếm 61,2%, lớp 11 là 365/520 chiếm 70,2%. Theo tiêu chí địa phương nơi người trả lời đang sinh sống thì Bến Tre là 65/98 chiếm 66,3%, Hà Nội là 218/276 chiếm 79%, Thành phố Hồ Chí Minh là 184/312 chiếm 59%. Điều này cho thấy tri thức về văn học sử qua trường hợp tác giả Nguyễn Đình

Chiều thì học sinh miền Bắc nắm vững hơn so với miền Nam.

*Câu 3. Nơi sinh của Nguyễn Đình Chiểu?*

Về nơi sinh của Nguyễn Đình Chiểu có 395/686 chiếm 57,6% ý kiến trả lời chính xác, trong đó lớp 9 là 84/165 chiếm 50,9%, lớp 11 là 311/520 chiếm 59,8%, số ý kiến trả lời đúng câu này tăng dần theo lớp và học lực. Tuy nhiên vẫn có 33,3% học sinh lớp 9 và 26,9% học sinh lớp 11 trả lời nơi sinh Nguyễn Đình Chiểu là Bến Tre. Theo suy nghĩ của chúng tôi, trong thực tế giảng dạy, để tránh nhầm lẫn này, giáo viên cần khắc sâu cho học sinh về nơi sinh của cụ Đồ là Sài Gòn - Gia Định và nơi mất Bến Tre cho học sinh nắm vững.

*Câu 4. Ngày 3 tháng 7 năm 1888 có liên quan gì đến Nguyễn Đình Chiểu?*



Ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu có 456/672 chiếm 67,9% trả lời đúng, trong đó lớp 9 chiếm 71,3%, lớp 11 chiếm 66,7%, cả hai câu 3 và 4 đều thuộc về các tri thức văn

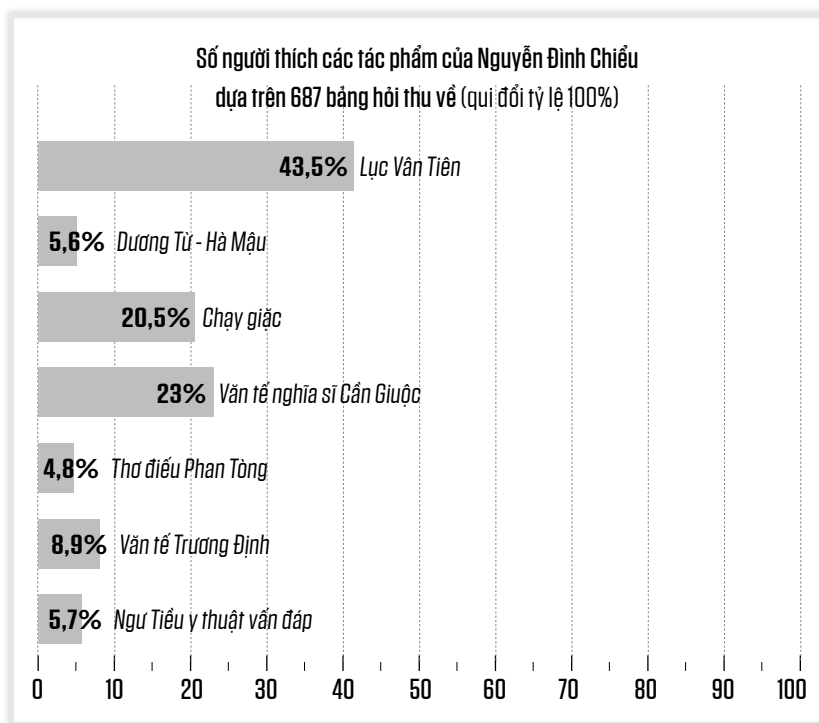
học sử cho nên số người trả lời đúng tỉ lệ thuận với học lực, các tiêu chí còn lại như giới tính, nơi sinh đều tương đương nhau ở mức trung bình. Trong số 301 người ở Thành phố Hồ Chí Minh trả lời câu hỏi này chỉ có 153 chiếm 50,8 % trả lời đúng đáp án.

*Câu 5. Số lần đọc các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?*  
(xem thêm Phụ lục 3)

Trong nhà trường phổ thông hiện nay, với tác giả Nguyễn Đình Chiểu, tác phẩm được đọc nhiều nhất là *Lục Vân Tiên*, vì *Lục Vân Tiên* là tác phẩm tiêu biểu nhất và cũng là tác phẩm duy nhất của Nguyễn Đình Chiểu được dạy ở bậc trung học cơ sở, sau đó là đến *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* rồi mới đến *Chạy giặc*. Xét về mức độ khó tiếp nhận thì có lẽ văn tế khó đọc hơn thơ nhưng vì *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là tác phẩm bắt buộc, chính khóa còn *Chạy giặc* chỉ là tác phẩm đọc thêm nên có thứ tự như trên là hợp lý. Các tác phẩm không được học trong chương trình của môn ngữ văn của bậc học phổ thông như *Dương Từ - Hà Mậu*, *Thơ điếu Phan Tông*, *Văn tế Trương Định*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* đều nhận được câu trả lời chưa đọc và số này chiếm từ 80 đến hơn 90%.

*Câu 6. Mức độ thích các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?*

Tương ứng với câu 5, trả lời câu hỏi về mức độ thích các tác phẩm *Lục Vân Tiên*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, *Chạy giặc*, *Dương Từ - Hà Mậu*, *Thơ điếu Phan Tông*, *Văn tế Trương Định*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, đa số các ý kiến trả lời vào nhóm *thích một ít*, *thích* và *rất thích* với 3 tác phẩm đầu vì được học và đọc trong sách giáo khoa, các tác phẩm



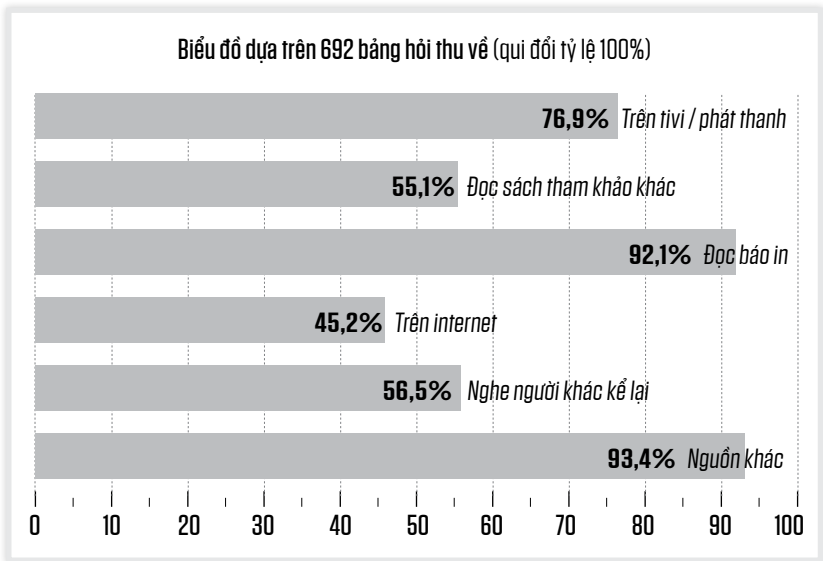
khác của Nguyễn Đình Chiểu đều nhận được câu trả lời là *không biết*, chiếm hơn 60% số ý kiến được hỏi.

### *Câu 7. Hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu?*

Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu được ghi nhận sâu đậm nhất là 3 lần *chạy giặc* chiếm 77,7% số câu trả lời, kế tiếp là *bị mù từ nhỏ* chiếm 69,4% và *đỗ tú tài năm 21 tuổi* chiếm 63,8%, sau đó mới đến các đặc điểm khác như: *sáng tác tác phẩm Lục Vân Tiên trước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta*, ông là *nhà thơ yêu nước*, *lá cờ đầu của văn học yêu nước cuối thế kỷ XIX*, ông còn là *nhà giáo - thầy thuốc*. Thấp nhất là chi tiết *một người con rất có hiếu với mẹ*: 17,7%.

Có thể lý giải về các số liệu trên từ các lý do, trong đời sống hàng ngày cũng như trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nói đến Nguyễn Đình Chiểu là nói đến nhà thơ mù yêu nước; một lý do khác là đối tượng khảo sát và cũng là đối tượng tiếp nhận ở đây khá thuần nhất về độ tuổi và trình độ cũng như chịu sự tác động mạnh, nếu không nói là quyết định của sách giáo khoa và nhà trường nói chung trong định hướng tiếp nhận về tác giả Nguyễn Đình Chiểu.

*Câu 8. Kênh thông tin về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu?*



Trong các kênh thông tin về Nguyễn Đình Chiểu thì nhận được câu trả lời nhiều nhất là mục *nguồn khác* 93,4% nhưng người được khảo sát không ghi rõ là nguồn nào nên chúng tôi không xử lý được, kế tiếp là *đọc báo in* 92,1%, tìm

hiểu trên tivi/phát thanh 76,9%,... kênh thông tin về Nguyễn Đình Chiểu trên internet chỉ chiếm 45,2%. Ở kênh thông tin này không có sự khác biệt lớn về giới tính, vùng miền cũng như cấp học. Điều này phản ánh một phần thực trạng đọc văn trên internet hiện nay của đối tượng học sinh phổ thông. Ở những câu sau chúng tôi sẽ lý giải sâu hơn về vấn đề này.

*Câu 9. Thu nhận được những điều gì sau khi học về Nguyễn Đình Chiểu?*

Thu nhận của người học sau khi được học về Nguyễn Đình Chiểu là lời nói đi đôi với việc làm có 505 ý kiến trả lời chiếm 82,1%, sau đó là đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* thể hiện khát vọng của tác giả khắc họa những phẩm chất tốt đẹp của Lục Vân Tiên - Kiều Nguyệt Nga chiếm 50,1%, kế đó mới là Nguyễn Đình Chiểu là *lá cờ đầu của thơ văn chống Pháp nửa cuối thế kỷ XIX* chiếm 40,5%. Điều này cho thấy khi tiếp nhận tác giả Nguyễn Đình Chiểu học sinh phổ thông thường nghiêng về những nội dung tư tưởng của tác giả và tác phẩm hơn là những tri thức văn học sử hay những giá trị nghệ thuật.

*Câu 10. Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm Lục Vân Tiên là gì?*

Trả lời câu hỏi về giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Lục Vân Tiên*, 69,8% ý kiến trả lời là *giàu cảm xúc, khoáng đạt*, đây là kết quả cần đạt và cần ghi nhớ mà sách giáo khoa yêu cầu người dạy và học hướng đến. 55,2% là *lối thơ thiên về kể chuyện, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực*, 29,8% cho rằng đó là đặc trưng cơ bản của bút pháp trữ tình của nhà thơ: *lời thơ mộc mạc, chân chất*.



Trong 433 trường hợp trả lời đúng có 73,9% là nam, 67,4% là nữ, thành phố là 71,7%, tỉnh là 58,7%, trong đó khu vực Hà Nội có 89% trả lời đúng. Điều này một lần nữa cho thấy trong quá trình tiếp nhận học sinh ở các khu vực trung tâm phía Bắc có xu hướng thiên về những giá trị nghệ thuật hơn các khu vực khác.

*Câu 11. Tuyển nhân vật chính nghĩa trong Lục Vân Tiên?*

	Số lượng	Tỷ lệ %
Trịnh Hâm, Bùi Kiệm, Ông Quán	651	95,6%
Lục Vân Tiên, Tử Trực, Hớn Minh	40	5,9%
Võ Công, Thế Loan, con quan huyện	665	97,7%
Ông Ngư, ông Tiều, ông Quán	527	77,4%
Tổng cộng	681	276,5%

Từ số liệu của bảng trên cho thấy 2 đáp án đúng chỉ có 40 trường hợp chiếm 5,9% và 527 chiếm 77,4%, trong khi đó các đáp án khác lại nhận được hơn 95%. Một trong hai đáp án đúng là tuyển nhân vật chính nghĩa trong *Lục Vân Tiên* gồm Lục Vân Tiên, Tử Trực, Hớn Minh chỉ có một số ít trường hợp trả lời đúng, cho phép chúng tôi nghĩ đến khả năng sau: học sinh không đọc kỹ tác phẩm và câu hỏi, trong khi đó theo các tiêu chí như lớp, học lực, tỉnh, giới tính, không có gì bất thường.

*Câu 12. Lục Vân Tiên là người như thế nào?*

Trả lời câu hỏi này, các ý kiến thiên về khả năng các phẩm chất khác chiếm 97,9% trong khi định hướng của sách giáo khoa là hai phẩm chất *tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài* chỉ nhận được chưa đến 30% câu trả lời. Từ

thực tế này cho phép chúng tôi nghĩ đến chuyện nhận thức của học sinh hiện nay về mẫu người điển hình như Lục Vân Tiên đang có thay đổi do những tác động của bối cảnh xã hội hiện nay. Khi sự vô cảm ngày càng lan rộng ở một bộ phận không nhỏ trong xã hội thì phẩm chất *giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha* chỉ nhận được sự thờ ơ, thậm chí còn cho đó là chuyện bao đồng. Vì vậy, việc tái định hướng đúng đắn về những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Lục Vân Tiên trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

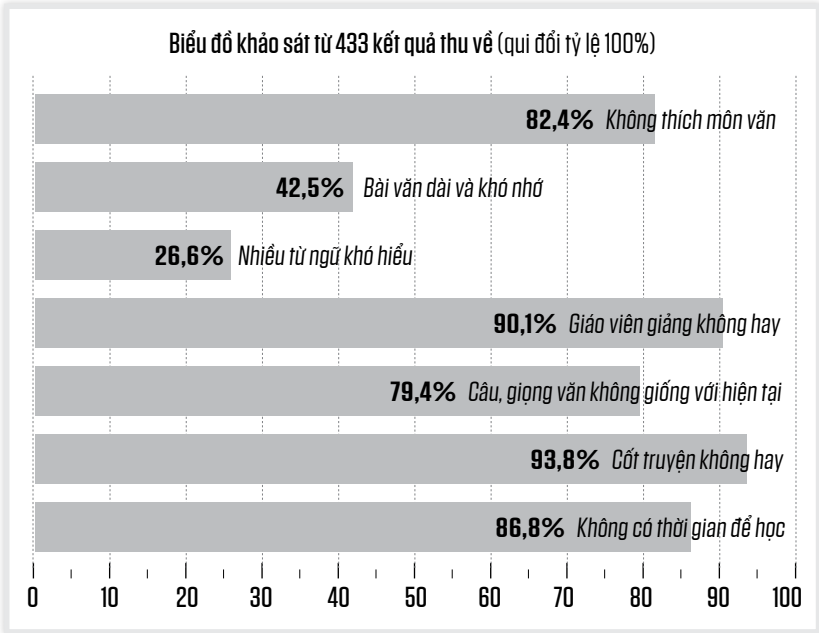
### *Câu 13. Lý do thích tác phẩm Lục Vân Tiên?*

Với câu hỏi này, điều bắt ngờ là có đến 508 trường hợp, chiếm 78,4% số người trả lời cho lý do trong dân gian thích *Lục Vân Tiên* vì ca ngợi phong trào chống Pháp, đây không phải là đáp án đúng vì tác phẩm này được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác trước khi Pháp xâm lược nước ta. Lý do trong dân gian thích *Lục Vân Tiên* vì nội dung câu chuyện chỉ nhận được 156 ý kiến, chiếm 24,1% là do người trả lời chưa có điều kiện đọc (kỹ) toàn văn tác phẩm, dù toàn bộ chương trình ngữ văn phổ thông có đến 4 đoạn trích và cũng có tóm tắt nội dung tác phẩm ở sách giáo khoa *Ngữ văn 9*. Đây là lý do rất khó khắc phục trong tình hình hiện nay.

### *Câu 14. Bạn gặp khó khăn gì trong việc học tác giả Nguyễn Đình Chiểu?*

		Số lượng	Tỷ lệ %
	Có	426	61,7%
	Không	264	38,3%
Tổng cộng		690	100%

*Câu 15. Những khó khăn khi học tác giả Nguyễn Đình Chiểu?*



Số ý kiến cho biết có gặp khó khăn khi học về Nguyễn Đình Chiểu chiếm 2/3 số người được hỏi, trong đó đầu tiên và nhiều nhất là do cốt truyện không hay, kế đó là giáo viên giảng không hay, hai nguyên nhân khác là không có thời gian để học văn và không thích môn văn là tương đương nhau, trong khi đó lý do nhiều từ khó hiểu chỉ có 115 trường hợp chiếm 26,6%. Điều này cho thấy vai trò của giáo viên giảng dạy tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường là rất quan trọng.

*Câu 16. Nguyễn Đình Chiểu ảnh hưởng đến bạn điều gì?  
Ảnh hưởng từ các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đến*

học sinh cho thấy có đến 565 ý kiến, chiếm 86,8% trường hợp trả lời là yêu thích môn văn học, các khả năng tác động như tinh thần *trọng nghĩa khinh tài* chỉ có 33,6%, *giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha* là 64,4%, và cả *khởi gợi giáo dục tinh thần yêu nước* chỉ có 34,7% số người trả lời chọn câu này. Giữa các tiêu chí đưa ra để phân tích biện luận như giới tính, học lực, lớp, nơi gia đình cư trú đều phản ánh bình thường. Nếu các số liệu mà chúng tôi khảo sát và thống kê trên là đúng thì đây là một kết quả bất ngờ so với những dự định ban đầu mà cũng là mục đích mà các nhà làm sách giáo khoa hướng đến là *tinh thần yêu nước* và phẩm chất *trọng nghĩa khinh tài*.

*Câu 17. Ý kiến cá nhân về việc dạy môn văn trong nhà trường hiện nay?*

Đây là câu hỏi mở duy nhất mà chúng tôi sử dụng trong phiếu khảo sát dành cho đối tượng là học sinh phổ thông, và cũng là câu hỏi thuộc dạng định tính nên cách xử lý, biện luận và trình bày có khác so với các câu hỏi mang tính định lượng trong phiếu khảo sát này. Trong 700 ý kiến mà chúng tôi nhận được khi trả lời câu này, có nhiều ý kiến trả lời trùng với câu 15 như bài văn dài, khó nhớ, nhiều từ ngữ khó hiểu. Có những ý kiến cho rằng sách giáo khoa không hấp dẫn, lồi cuốn, giáo viên dạy không hay, phụ thuộc vào giáo án gây nhàm chán, không có sự liên hệ mở rộng. Luồng ý kiến cho rằng nên sử dụng máy chiếu cho bài giảng sinh động hơn đa phần thuộc về khu vực thành phố. Nhóm các ý kiến cho rằng tạm ổn, bình thường hay không có ý kiến gì chỉ chiếm chưa tới 5% số người trả lời câu hỏi này. Còn lại là các ý kiến khẳng định sự cần thiết của việc học văn, giáo viên dạy nhiệt tình dễ hiểu. Trong 700 ý kiến mà chúng tôi

khảo sát không có ý kiến nào cho biết về sự thú vị khi học và đọc văn (xem thêm Phụ lục 4).

*Câu 18. Giá trị nghệ thuật của Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là gì?*

Câu trả lời được chọn nhiều nhất là *bút pháp trữ tình đạo đức* chiếm 79,5%, sau đó mới là *ngôn ngữ trong sáng bình dị và lối thơ thiên về kể chuyện, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực*. Tương tự như câu 10, số ý kiến trả lời chính xác câu này tập trung hơn 80% là khu vực thành phố, riêng Hà Nội số người trả lời chính xác lên đến gần 90%. Nhận định về kết quả này của chúng tôi là tương tự như đã viết ở câu 10 về giá trị nghệ thuật của *Lục Vân Tiên*. Những câu trả lời cho câu hỏi có tính chất gợi ý chung chung như phẩm chất khác, nguồn khác, giá trị khác, lý do khác... bao giờ cũng nhận được số phiếu trả lời cao nhất vì dễ nhất. Nó là lối thoát cho sự bí câu trả lời của người được khảo sát. Để khắc phục tình trạng trên chúng tôi tán thành ý kiến: “*Dạy Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu ở trung học không phải là làm một bài thuyết giảng vô hồn về những điển cố, mà phải làm cho học sinh cảm được thần thái của một bài văn đọc giữa khói hương để hiệp thông với linh hồn những người đã hy sinh vì nghĩa cả. Đó là một nghệ thuật”<sup>[1]</sup>.

Để giúp học sinh hiểu được tác phẩm này, tác giả Lại Thị Thương đề xuất: “Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hóa trong dạy học bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là cách tiếp cận một mặt dựa trên đặc trưng thể loại của bài văn tế, một mặt

---

[1]. Huỳnh Như Phương (2014), “Đọc văn để làm người”, nguồn <http://vanvn.net/news/11/5096-doc-van-de-lam-nguoi.html> (truy cập ngày 15/2/2016).

đặt văn hóa vào môi trường mà nó ra đời, kết hợp với các phương pháp, biện pháp cụ thể sẽ giúp việc dạy và học đạt hiệu quả cao”<sup>[1]</sup>.

*Câu 19. Hình tượng người nông dân trong “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” hiện lên như thế nào?*

Khảo sát cho kết quả từ 513 bảng hỏi thu về (qui đổi tỷ lệ 100%)

	Số lượng	Tỷ lệ %
Bình thường	8	1,6%
Vĩ đại	22	4,3%
Là bức tượng đài bất tử về người nông dân đã chiến đấu dũng cảm hy sinh vì Tổ quốc, tương xứng với phẩm chất vốn có ngoài đời và trong lịch sử	451	87,9%
Khúc ca về người nông dân cứu nước	18	3,5%
Không có ý kiến	14	2,7%

Với câu hỏi này sự trả lời của học sinh tương đối thuần nhất không có sự khác biệt về giới tính, khu vực nông thôn hay thành phố và học lực như các câu hỏi khác. Số lượng học sinh phía Bắc mà cụ thể là Hà Nội trả lời đúng câu hỏi này lên đến 91,7% so với 86% của Thành phố Hồ Chí Minh và 75% của Bến Tre.

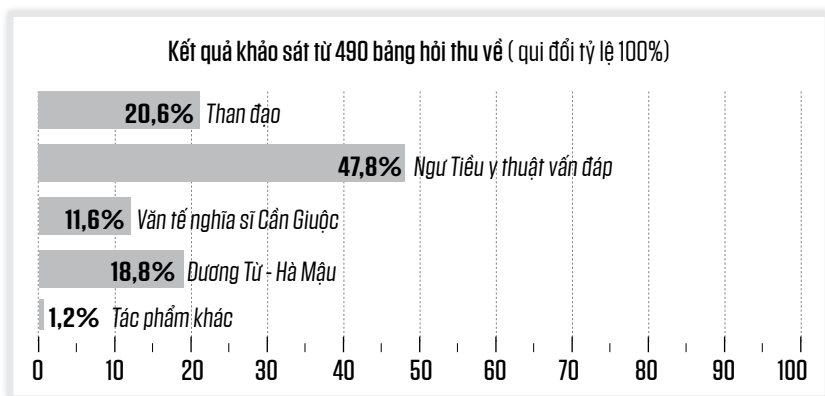
*Câu 20. Câu thơ sau thuộc tác phẩm nào?*

*“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm*

*Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà!”*

Đối với câu thơ này có đến 2 đáp án đúng, sách giáo khoa *Ngữ văn 11*, trang 57 bản in năm 2012 ghi rõ là *Dương Tử - Hà Mậu*, nhưng trong một số tài liệu nghiên cứu khác

[1]. Lại Thị Thương (2010), *tlđđ*, tr.9.



lại ghi là *Than đạo*, thực ra cả hai đều đúng vì *Dương Tử - Hà Mậu* mới được công bố toàn văn vài thập niên gần đây, một số đoạn của tác phẩm này đã xuất hiện từ lâu và có tên là *Than đạo* nằm trong nhóm tác phẩm thường được định danh là thơ ca yêu nước chống Pháp, trong bài thơ này có 2 câu thơ đã dẫn trên đây. Như vậy, số trường hợp trả lời đúng câu này là 193 chiếm 39,4%. Có đến 234 trường hợp chiếm 47,8% cho rằng câu thơ trên thuộc tác phẩm *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*. Các tiêu chí được đưa ra khảo sát như giới tính, tỉnh và học lực của trường hợp này đều bình thường, cho thấy đây là một thực tế cần ghi nhận và lưu ý điều chỉnh trong thực tế giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông hiện nay.

Từ những gì đã trình bày, chúng tôi bước đầu đưa ra một số kết luận về tình hình thực tế tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông hiện nay như sau:

Việc dạy và học về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường đã được tiến hành từ trước 1945, trải qua các thời kỳ thăng trầm nhà thơ vẫn được khẳng định là một tác gia của văn học yêu nước cuối thế kỷ 19.

Hiện nay chương trình sách giáo khoa - trong đó có

môn ngữ văn có nhiều thay đổi và trong tương lai gần sẽ còn nhiều thay đổi hơn nữa. Trong thực tế đó với những gì chúng tôi đã trình bày sơ lược qua 20 câu hỏi đã phản ánh phần nào về diện mạo và đặc điểm của việc tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu.

Lý giải nguyên nhân văn chương Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường chưa thu hút được người học, bên cạnh vai trò của người dạy thì nguyên nhân về phía người học là “... đọc chưa kỹ văn thơ Đỗ Chiểu, [...] mặt khác năng lực cảm thụ nghệ thuật của họ nói chung còn nghèo nàn, đơn điệu”<sup>[1]</sup>. Ý kiến của Nguyễn Đình Chú đưa ra đã hơn 30 năm trước và cho đến nay, trong một chừng mực vẫn còn ý nghĩa thời sự nhất định.

Chúng tôi cũng đồng tình với ý kiến sau: “Tiếp nhận văn học trong nhà trường cần, rất cần quan tâm chú ý đến đối tượng tiếp nhận. Việc lựa chọn được một tác phẩm vừa có những giá trị to lớn về nội dung và nghệ thuật, vừa hợp lý với đối tượng tiếp nhận sẽ biến những giờ giảng văn không còn khô khan và nhàm chán, sẽ tạo điều kiện để những cảm xúc thăng hoa”<sup>[2]</sup>. Về phía chương trình ngữ văn ở bậc học phổ thông đã tác động như thế nào đến người học trong quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu với tư cách một tác gia văn học trung đại, chúng tôi nhận thấy ý kiến sau đây có nhiều điểm khả thủ: “Chương trình ngữ văn (trung học) lâu nay do bị chi phối bởi logic của lịch sử văn học, gần đây chú trọng tiêu chí thể loại (trung học cơ sở), nên việc sắp xếp văn bản không chú ý nhiều đến tiêu chí quan trọng đó, vì vậy có tình trạng khá phổ biến là học sinh lớp

---

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.303.

[2]. Nguyễn Linh Chi (2014), “Văn học Anh ở trường phổ thông”, *Nghiên cứu Văn học*, (2), tr.140.



thấp hơn lại phải học những văn bản phức tạp hơn. Chẳng hạn các lớp trung học cơ sở phải học rất nhiều các văn bản trung đại, nội dung cách xa với cuộc sống hiện tại, ngôn ngữ phức tạp, trong khi đó thì các lớp trung học phổ thông thì có cơ hội học các văn bản hiện đại nhiều hơn. Có thể coi đó là biểu hiện của một chương trình giáo dục áp đặt kiểu truyền thống, vì logic của chương trình không căn cứ vào kinh nghiệm của người học mà hoàn toàn dựa vào một cái gì đó bên ngoài”<sup>[1]</sup>.

Và ý kiến sau đây của Nguyễn Phước Hoàng trong luận án tiến sĩ với đề tài: *Dạy học thơ văn Nguyễn Đình Chiểu dưới góc nhìn văn hóa Nam Bộ*, là một ý kiến đáng lưu ý: “Chất lượng dạy thơ văn Nguyễn Đình Chiểu ở trường trung học phổ thông chưa cao là do thiếu phương pháp tiếp cận hợp lý. Bên cạnh đó, giáo viên chưa được định hướng rõ ràng về việc dạy thơ văn Nguyễn Đình Chiểu dưới góc nhìn văn hóa Nam Bộ. Do đó, nếu tiếp cận tác phẩm văn thơ Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn văn hóa Nam Bộ thì sẽ xác định được đúng hướng, khai thác phù hợp với thực tiễn dạy học thơ văn Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông theo hướng đổi mới, nhằm tạo nên những sắc màu riêng biệt đối với việc cảm nhận các sáng tác của ông, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học thơ văn Nguyễn Đình Chiểu”<sup>[2]</sup>.

Những thuận lợi và khó khăn đã kể trên cũng như những lý giải của người viết về hiện tượng này dưới góc nhìn của lý thuyết tiếp nhận hy vọng sẽ góp phần nào vào

---

[1]. Bùi Mạnh Hùng (2013), “Chuẩn chương trình cốt lõi của Mỹ và một số liên hệ với việc đổi mới chương trình Ngữ văn ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, (45), tr.49.

[2]. Nguyễn Phước Hoàng (2016), *tlđđ*, tr.16-17.

việc khắc phục những khó khăn trong quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở nhà trường phổ thông hiện nay, dù chỉ là bước đầu.

## **2.2. CUỘC ĐỜI VÀ SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN Ở BẬC HỌC ĐẠI HỌC**

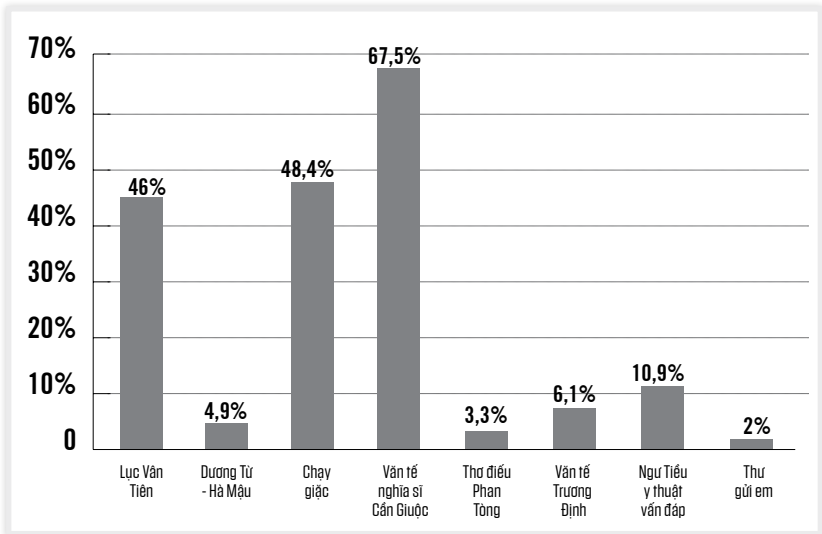
Cách thức tiến hành thu thập và xử lý thông tin thuộc nhóm sinh viên ở bậc học đại học, tương tự như nhóm học sinh phổ thông. Số phiếu phát ra là 260, thu về 260 nhưng chỉ sử dụng được 248 phiếu vì 12 phiếu không hợp lệ do người được hỏi không điền đủ những thông tin cần thiết. Địa điểm và đối tượng khảo sát chủ yếu là sinh viên Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và sinh viên Khoa Văn học và Ngôn ngữ - Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; ngoài ra chúng tôi cũng hướng đến sinh viên các trường, học viện khác như: Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Công nghiệp, Đại học Ngoại thương, Đại học Y dược và Học viện Báo chí tuyên truyền.

Trong đó, theo tiêu chí năm học thì năm 1 có 5 trường hợp chiếm 2%, năm 2 có 8 trường hợp chiếm 3,2%, năm 3 có 27 trường hợp chiếm 10,9%, năm 4 có 208 trường hợp chiếm 83,9%; về giới tính nam 33 trường hợp chiếm 13,7%, nữ 208 trường hợp chiếm 86,3%; về học lực, trung bình 72 trường hợp chiếm 30%, khá 132 trường hợp chiếm 54,8%, giỏi 31 trường hợp chiếm 12,9%, xuất sắc 6 trường hợp chiếm 2,5%; theo tiêu chí địa phương - khu vực cư trú thì thành phố có 73 trường hợp chiếm 29,6 %, tỉnh có 174 trường hợp chiếm 70,4%.

*Câu 1: Cho biết ý kiến của bạn về các tác gia - tác giả sau đây? (xem thêm Phụ lục 5)*

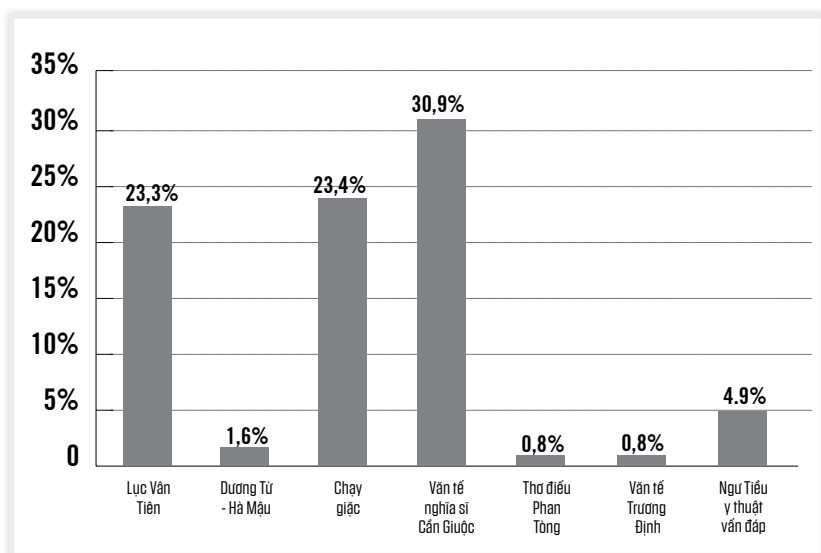
Có 20 trường hợp chiếm hơn 8% số người được hỏi trả lời *không thích* Nguyễn Đình Chiểu, không có trường hợp nào trả lời *không biết*, số trả lời *rất thích* là 33 trường hợp chiếm 13,5%, còn lại là *thích một ít* chiếm 28% và *thích* là hơn 50%. Theo chúng tôi nhận xét thì các con số trên phản ánh phần nào tình trạng tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong bậc học đại học hiện nay, với Nguyễn Du vẫn có 2% số người được hỏi trả lời *không thích*. So với các tác giả Nam Bộ khác thì Nguyễn Đình Chiểu là người đứng đầu bảng, có đến 43% số người được hỏi không biết Phan Văn Trị và 80% không biết Hoàng Quang là ai. Các chỉ số hồi báo này phản ánh trung thực việc một bộ phận các tác giả văn học trung đại Nam Bộ chưa được chú ý đúng mức cả trong một bộ phận lớn sinh viên ngành ngữ văn.

*Câu 2: Về tác giả Nguyễn Đình Chiểu bạn đã đọc những tác phẩm nào? (xem thêm Phụ lục 5)*



Việc đọc các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu ở bậc đại học cho thấy một bức tranh không mấy tươi sáng. Tác phẩm được đọc nhiều nhất vẫn là *Lục Vân Tiên*, nhưng số lần đọc nhiều nhất, từ 3 lần trở lên lại là *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Đây là điều không có gì khó hiểu vì bài văn tế này ngắn so với *Lục Vân Tiên* và có in toàn văn trong sách giáo khoa phổ thông. Không có gì bất thường qua câu hỏi này với các yếu tố như giới tính, năm học. Tuy nhiên có đến 85% số người được hỏi không biết đến bài *Thư gửi em*.

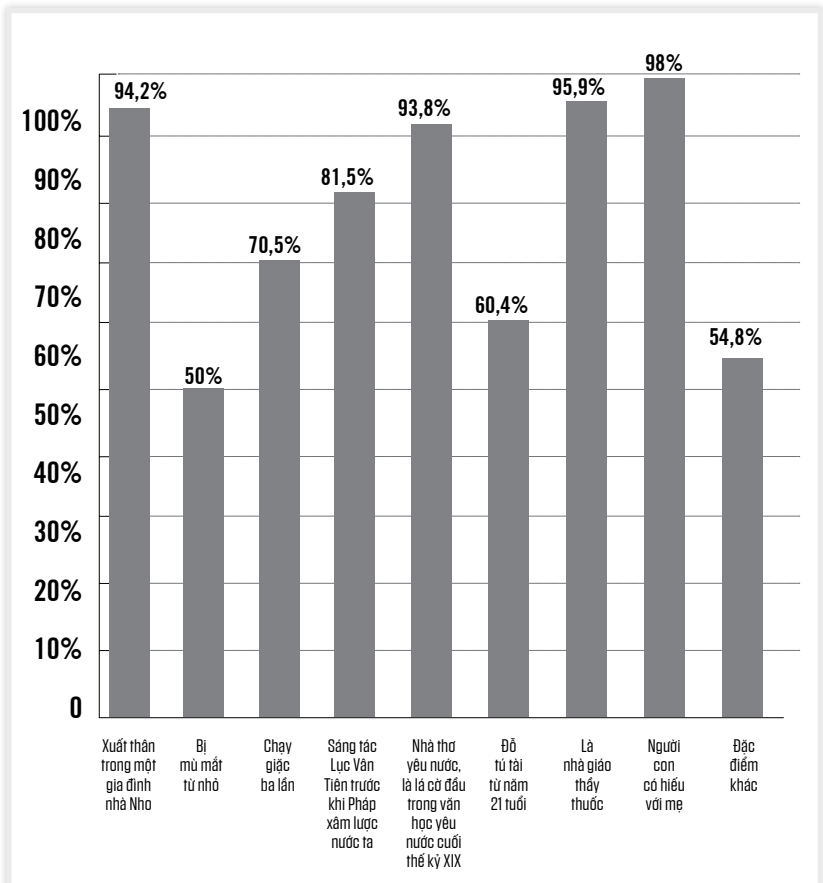
*Câu 3: Bạn thích những tác phẩm nào của Nguyễn Đình Chiểu?*



Các số liệu thể hiện trên bảng này cho thấy tương tự như câu 2, tác phẩm được thích nhất vẫn là *Lục Vân Tiên* rồi mới đến *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* và tiếp đó là bài *Chạy giặc* rồi sau đó mới là các tác phẩm khác của Nguyễn Đình

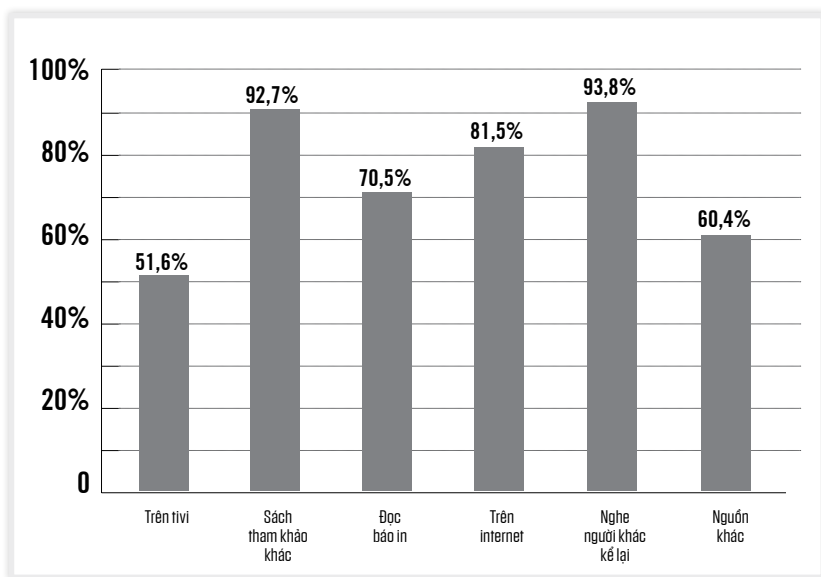
Chiều. Điều này cho thấy đã có một sự khác nhau nhưng không lớn lắm giữa khoảng cách thẩm mỹ và thị hiếu giữa học sinh phổ thông và sinh viên ngũ văn, tuy mức độ thích có tỷ lệ thuận giữa số năm học nhưng vẫn chưa tạo ra một khoảng cách nhất định. Đây là một thực trạng trong tiếp nhận văn học trung đại nói chung và Nguyễn Đình Chiểu nói riêng cần tính đến trong việc nghiên cứu và giảng dạy.

*Câu 4: Bạn biết những điều gì sau đây về cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu?*



Câu trả lời cho thấy ấn tượng lớn nhất đối với sinh viên về Nguyễn Đình Chiểu là *người con có hiếu* chiếm 98% số người được hỏi, sau đó mới là *nhà nho - thầy thuốc* 96% và là *lá cờ đầu trong văn học yêu nước* 94%, điều đó cho thấy dù là ở bậc đại học ngành ngữ văn, đã học qua giáo trình văn học Việt Nam cuối thế kỷ 19 nhưng gây ấn tượng sâu đậm nhất của di sản Nguyễn Đình Chiểu với người học, người đọc vẫn là nhà nho trên bình diện đạo đức xã hội chứ không phải là Nguyễn Đình Chiểu nhà nghệ sĩ ngôn từ. Từ đặc điểm này cho thấy để thay đổi nhận thức, tâm lý tiếp nhận của một dạng bạn đọc có chọn lọc và được định hướng như đã mô tả trên đây là một quá trình.

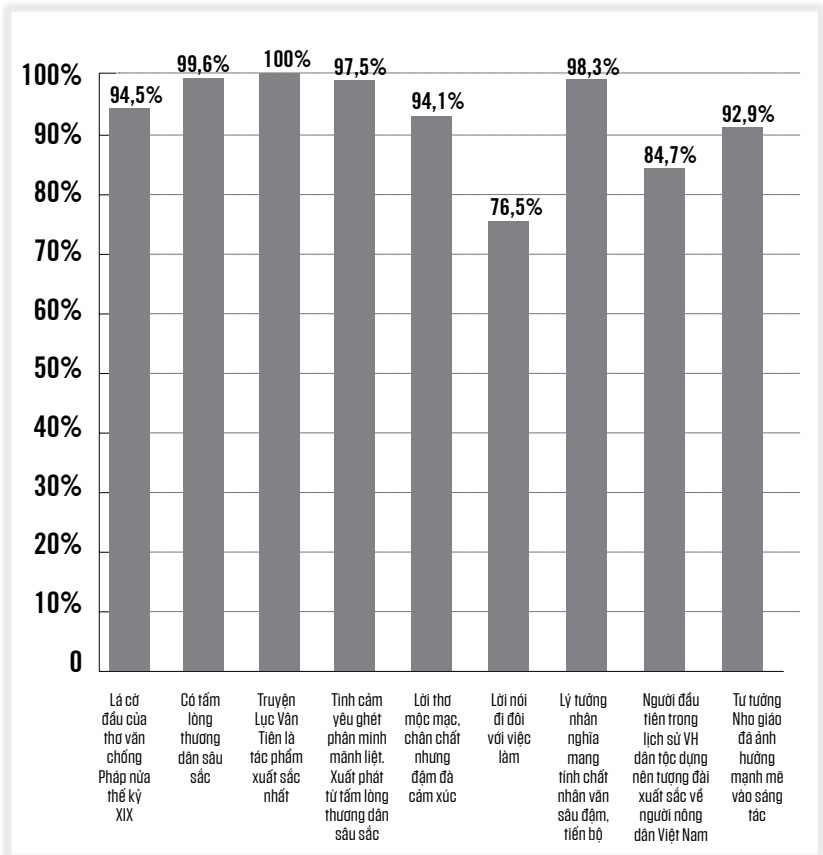
*Câu 5: Ngoài việc học trong nhà trường bạn còn tìm hiểu về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu ở đâu?*



Bảng trên cho thấy trong các kênh tiếp nhận về Nguyễn Đình Chiểu thì với một loại đối tượng tiếp nhận tương đối

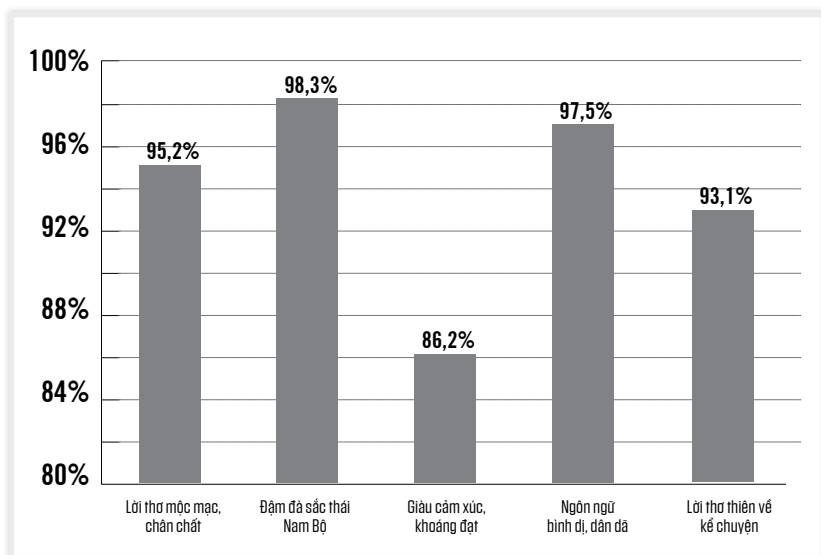
thuần nhất về độ tuổi như sinh viên thì bên cạnh sách in truyền thống là 93% thì kênh internet cũng chiếm 92%. Như vậy, so với các nhóm tiếp nhận khác thì nhóm này có ưu thế hơn trong việc mở rộng các nguồn tham khảo, sự hỗ trợ của công nghệ cao và các công cụ tìm kiếm phổ biến như hiện nay sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho quá trình tiếp cận các ý kiến khác nhau về di sản Nguyễn Đình Chiểu, từ đó tạo nền và cơ sở cho sự hình thành những cách đọc mới.

*Câu 6: Sau khi học xong tác giả Nguyễn Đình Chiểu bạn thu nhận được những điều gì?*



Câu hỏi học xong tác giả Nguyễn Đình Chiểu bạn thu nhận được những điều gì, một lần nữa cho phép tái khẳng định một định hướng tiếp nhận về nhà thơ là thiên về nội dung yêu nước hơn là các giá trị nghệ thuật. Điều đó thể hiện khá rõ khi nhận định Nguyễn Đình Chiểu là người có tấm lòng thương dân sâu sắc và truyện *Lục Vân Tiên* là tác phẩm xuất sắc nhất được lưu truyền trong nhân dân đã chiếm được sự quan tâm của 100% số người được hỏi.

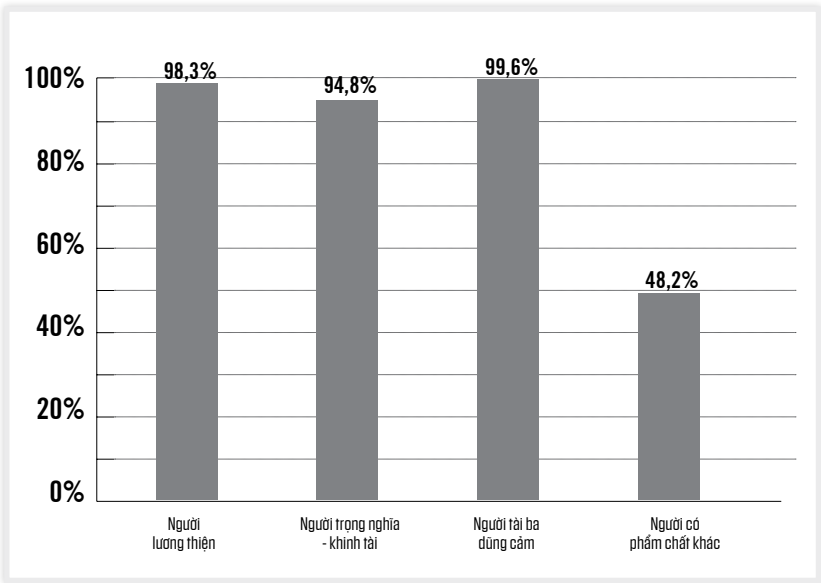
*Câu 7: Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm Lục Vân Tiên là gì?*



Giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Lục Vân Tiên* được nhấn mạnh vào khả năng đậm sắc thái Nam Bộ chiếm 98% số người được hỏi, một lần nữa khẳng định ông là nhà thơ yêu nước số một, tiêu biểu nhất của Nam Bộ thời trung đại là hoàn toàn hợp lý và đúng đắn, ít nhất cho đến thời điểm này.



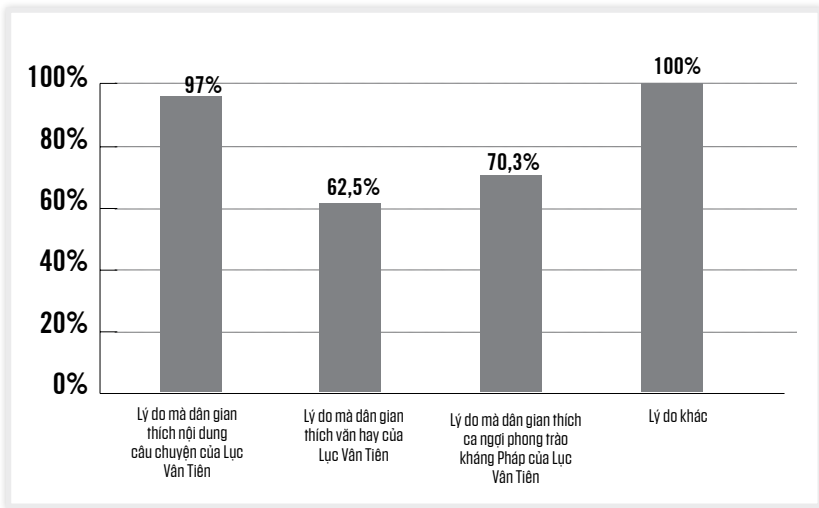
*Câu 8: Bạn thấy nhân vật Lục Vân Tiên là một người như thế nào?*



Từ bảng biểu của câu 8 cho thấy trong suy nghĩ của nhóm đối tượng sinh viên thì Lục Vân Tiên là người *tài ba dũng cảm* đã chiếm trọn 100% số người trả lời, tiếp đó là phẩm chất *người lương thiện* 98% và kế đó là phẩm chất *trọng nghĩa khinh tài* chiếm gần 95%. Những khả năng và số lượng như thế là bình thường và hoàn toàn đã được tính đến trong quá trình thiết kế bảng hỏi cũng như quá trình khảo sát điều tra.

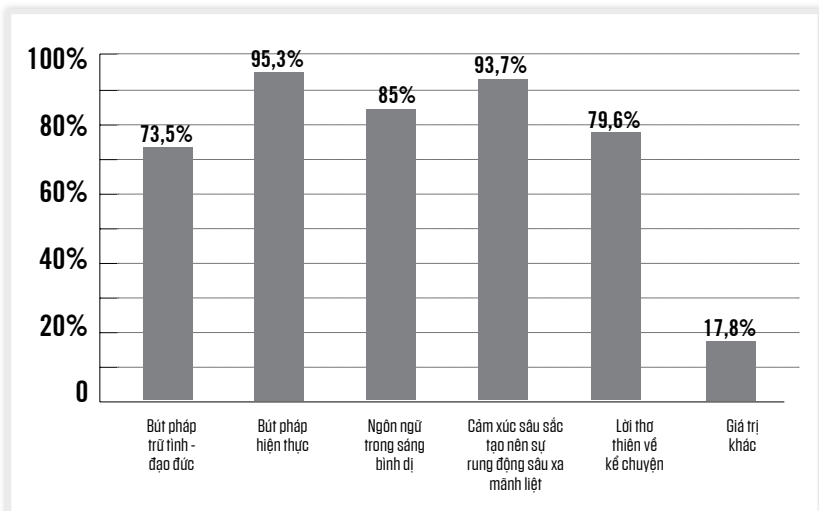
*Câu 9: Trong dân gian, người ta thích Lục Vân Tiên vì lý do gì?*

Câu trả lời cho thấy số người thích *Lục Vân Tiên* vì nội dung câu chuyện chiếm áp đảo so với lý do vì văn hay của tác phẩm này là 97% so với 62%. Có thể nói điều này như



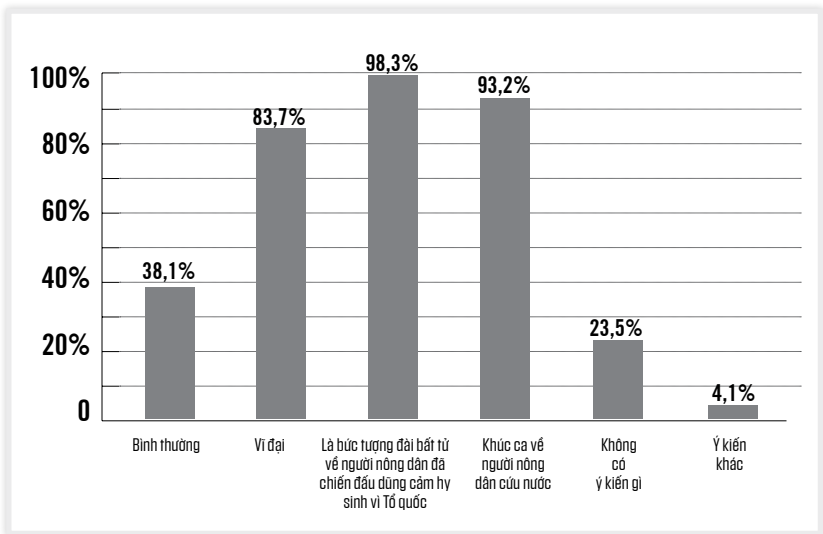
nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định là truyện thơ này thiên về kể và tả những giá trị nội dung đạo đức, nên theo chúng tôi thì những con số đã nêu trên là hợp lý và có thể chấp nhận được.

*Câu 10: Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” là gì?*



*Bút pháp hiện thực* là giá trị nghệ thuật của *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* có hơn 95% số người được hỏi trả lời, sau đó là *cảm xúc sâu sắc tạo nên sự rung động sâu xa, mãnh liệt* gần 94%. Điều này phản ánh giá trị một thời của nghiên cứu văn học ở Việt Nam là đề cao thực tại, cái thực và chủ nghĩa hiện thực trong thẩm định về tác phẩm và tác giả, và đến nay qua trường hợp một tác phẩm cụ thể của Nguyễn Đình Chiểu cho thấy định hướng này vẫn còn hiện diện.

*Câu 11: Theo bạn thì hình tượng người nông dân trong tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” hiện lên như thế nào?*



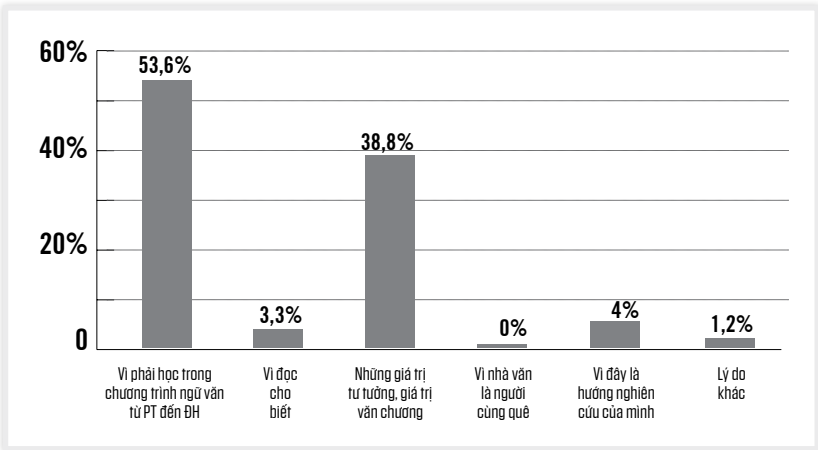
Hình tượng người nông dân trong tác phẩm *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* qua câu hỏi này được tiếp tục khẳng định với hơn 98% số người chọn đáp án là *bức tượng đài bất tử về người nông dân đã chiến đấu dũng cảm hy sinh vì Tổ quốc*, tương xứng với phẩm chất vốn có ngoài đời và trong lịch sử. Kết quả này là hiển nhiên vì đây là tác phẩm đã được tiếp

cận từ bậc học phổ thông và tái khẳng định trong các giáo trình về Nguyễn Đình Chiểu sau đó ở bậc đại học.

*Câu 12: Theo bạn thì tư tưởng Nho giáo đã ảnh hưởng như thế nào vào sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu? (xem thêm Phụ lục 6)*

Đây là câu hỏi định tính, nên câu trả lời phần lớn là khẳng định mức độ ảnh hưởng rất lớn. Các câu trả lời do bị khuôn bởi giới hạn nên cũng không thấy hiện diện những ý kiến mới có tính đột phá. Đa số ý kiến trả lời tập trung vào các tác phẩm tương đối phổ biến như *Lục Vân Tiên*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Mối quan hệ và xung đột giữa Nho giáo và các tôn giáo khác trong *Dương Tử - Hà Mậu* cũng như *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* không được đề cập đến trong số phiếu mà chúng tôi thu được.

*Câu 13: Bạn hãy cho biết lý do nào là quyết định đến việc tiếp cận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?*

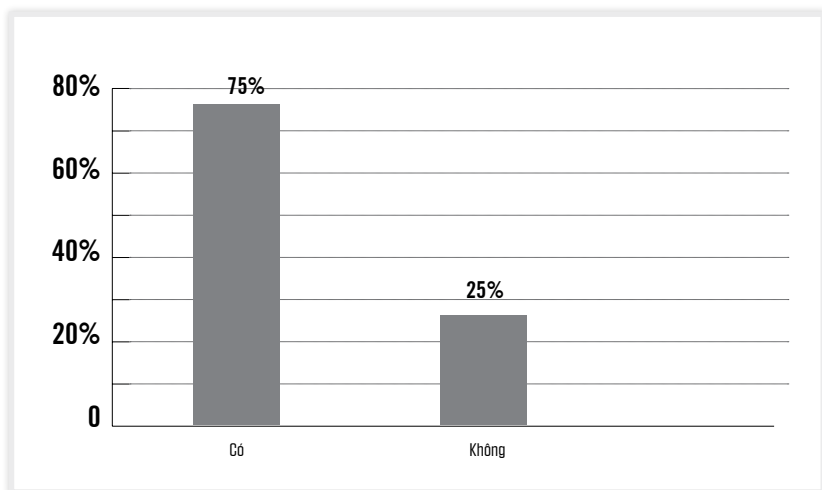


Lý do quyết định đến việc tiếp cận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu là vì *phải học trong chương trình ngữ văn từ phổ thông đến đại học* chiếm gần 54%, trong khi đó lý do *những giá trị tư tưởng, giá trị văn chương* trong sáng tác của nhà thơ chỉ chiếm gần 39%. Điều này cho thấy ở thời điểm hiện tại sự hấp dẫn của các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đã không còn, có thể lý giải điều này vì đây là một tác giả của văn học địa phương thời trung đại nên có một số khó khăn nhất định trong tâm lý tiếp nhận cũng như rào cản ngôn ngữ với phần lớn đối tượng thuộc nhóm tiếp nhận này không thạo Hán - Nôm.

*Câu 14: Theo bạn thì con người và bản sắc Nam Bộ đã được thể hiện như thế nào trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu? (xem thêm Phụ lục 6)*

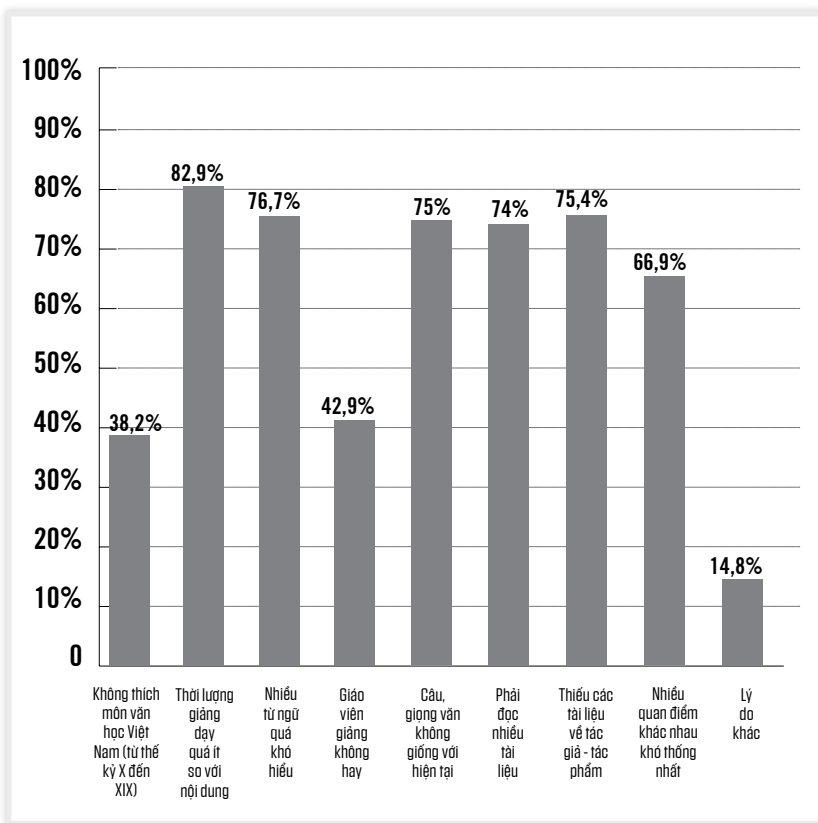
Các câu trả lời theo hướng hoàn toàn thừa nhận bản sắc Nam Bộ vùng miền trong sáng tác của ông nhưng có một đặc điểm nổi bật là thiên về các giá trị nội dung như tính cách phóng khoáng, mộc mạc, chân thật, bình dị mà ít chú ý đến các vấn đề về giá trị nghệ thuật như ngôn ngữ, hình tượng nhân vật.

*Câu 15: Bạn có gặp khó khăn gì trong quá trình học về tác giả Nguyễn Đình Chiểu không?*



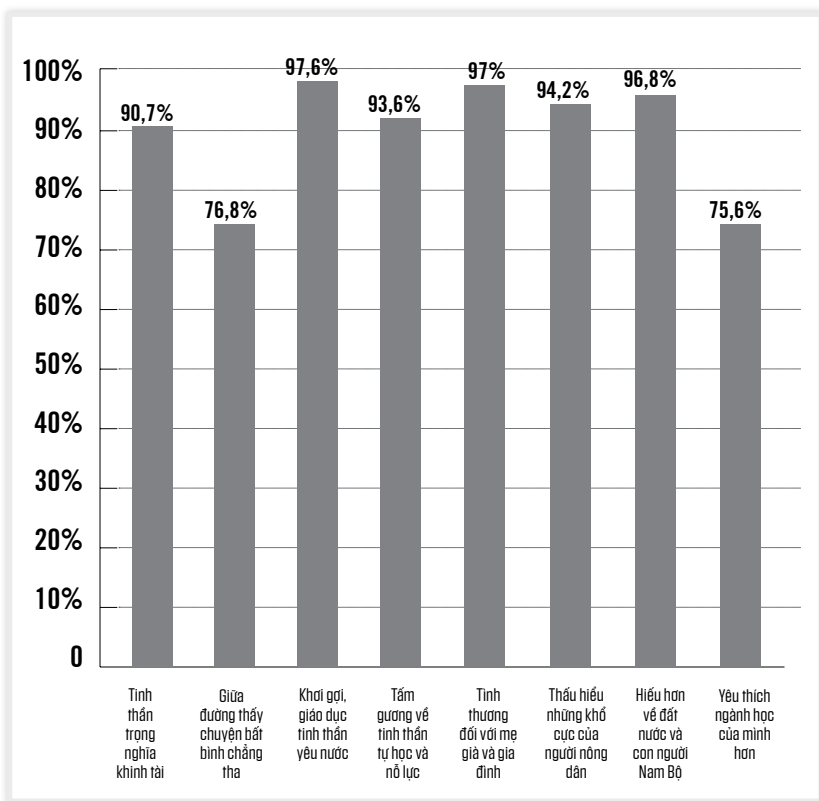
*Câu 16: Nếu có thì đó là những khó khăn gì?*

$\frac{1}{4}$  số người được hỏi cho biết có gặp các khó khăn khi học về tác giả Nguyễn Đình Chiểu, trong đó đa số cho rằng là *thời lượng giảng dạy quá ít so với nội dung* chiếm gần 83%. Nhưng bất ngờ là có đến 74% số người trả lời gặp khó khăn vì *phải đọc nhiều tài liệu* và gần 67% gặp nhiều khó khăn khi cho rằng có *nhiều quan điểm, khó thống nhất*. Càng bất ngờ hơn có hơn 75% số người gặp khó khăn vì thiếu tài liệu về tác giả - tác phẩm, nguyên nhân này theo chúng tôi là không đáng tin cậy nhưng vẫn nêu ra như một dữ kiện phải tính đến trong thực tế tiếp nhận.



*Câu 17: Theo bạn, các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu ảnh hưởng đến bạn điều gì?*

Trả lời cho câu hỏi này, đáp án cao nhất với gần 98% cho rằng khơi gợi, giáo dục tinh thần yêu nước, điều này cho thấy thực tế tiếp nhận đã theo đúng định hướng mục đích khẳng định nhà thơ là đại diện tiêu biểu cho văn học yêu nước cuối thế kỷ 19, còn khả năng thấp nhất là *yêu thích ngành học của mình* hơn chỉ chiếm gần 76%. Điều này cho thấy rào cản về ngôn ngữ văn hóa trong tiếp nhận di sản Hán - Nôm là một thực tế với rất nhiều câu hỏi đang đặt ra

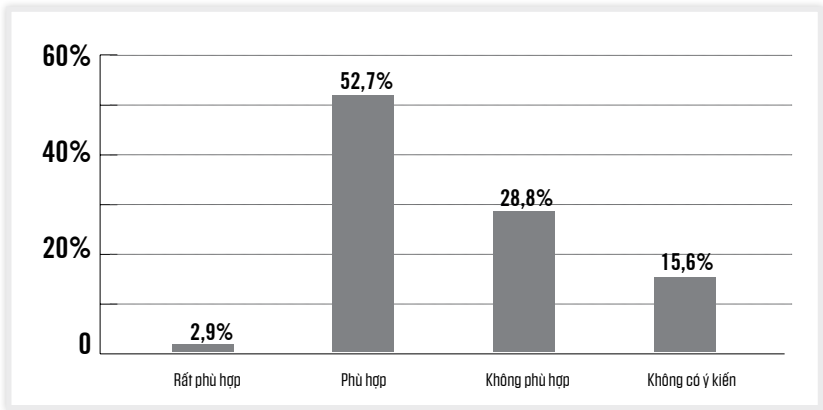


mà thực tế rất hiển nhiên là số người chọn các đề tài về văn học trung đại luôn là thiểu số so với văn học hiện đại.

*Câu 18: Bạn đánh giá như thế nào về mức độ phù hợp của thời lượng giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong chương trình văn học trung đại (hoặc Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX) mình đang học?*

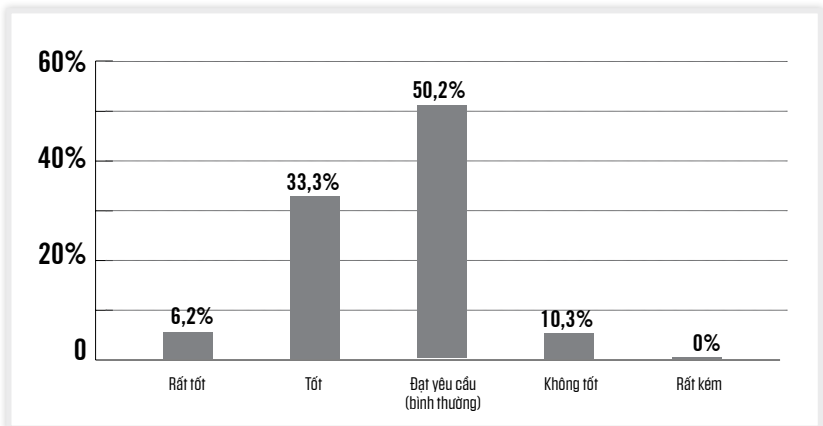
Có gần 53% cho là thời lượng giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong chương trình văn học trung đại (hoặc Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ 19) mình đang học là *phù hợp*, vẫn có gần 29% cho là *không phù hợp*, chỉ có chưa tới 3% số người được hỏi cho là *rất phù hợp* và gần 16% *không có ý*





kiến. Điều này cho thấy thực tế tiếp nhận văn học trung đại nói chung và Nguyễn Đình Chiểu nói riêng trong chương trình đào tạo của khoa ngữ văn ở các trường đại học mà chúng tôi khảo sát đang tồn tại một số vấn đề như thời lượng quá ít so với nội dung cần truyền đạt. Trong câu hỏi này số ý kiến cho rằng không phù hợp, tập trung ở các sinh viên năm 3 và năm 4. Các tiêu chí khác như học lực và giới tính, nơi sinh không có gì bất thường.

*Câu 19: Bạn đánh giá như thế nào về việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường?*



Đánh giá về việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường có hơn 50% cho là *đạt yêu cầu (bình thường)*, hơn 33% *tốt*, vẫn có hơn 10% cho là *không tốt*, chỉ hơn 6% còn lại là *rất tốt*. Theo nhận xét của chúng tôi thì các con số này đã phản ánh phần nào thực tế việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường hiện nay vẫn đang ở mức độ có thể chấp nhận được. Số người cho rằng đạt yêu cầu theo tiêu chí giới tính và nơi sinh thì chiếm số lượng trội là các sinh viên có xuất thân từ nông thôn.

*Câu 20: Bạn hãy cho biết ý kiến về việc dạy môn văn học trong nhà trường hiện nay?*

Bên cạnh những ý kiến cho rằng đạt yêu cầu và bình thường thì vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng vẫn còn nặng về lý thuyết, khô khan, tình trạng thầy đọc trò chép vẫn còn, phương pháp giảng dạy vẫn mang tính truyền thống, trên lớp người dạy vẫn là chủ đạo và độc diễn. Lượng kiến thức nhiều, thời gian ít, học dàn trải, nhiều mà không sâu, học sinh không thích học văn do vậy không hợp tác kết nối với người dạy. Dạy môn văn trong nhà trường hiện nay rất gò bó, khuôn sáo, không hấp dẫn, gây áp lực khiến học sinh mệt mỏi, nhiều tác phẩm văn học không còn phù hợp hoặc quá sức với học sinh hiện nay.

### 2.3. TIỂU KẾT

Ở bậc học phổ thông, tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu đang có nhiều khó khăn về nhiều phía, chương trình, sách giáo khoa và người học. Trong đó nổi bật lên là những tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thuộc một thời đại văn hóa khác nên gây sự khó khăn nhất định trong tiếp nhận của học sinh. Đây cũng là tình trạng chung của các tác giả thuộc

giai đoạn văn học trung đại khác trong chương trình phổ thông trung học. Trường hợp Nguyễn Phi Thanh với bài thi học sinh giỏi về *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* năm 2005 đã gây nên nhiều ý kiến trái chiều cho thấy dù đã được định hướng nhưng đối tượng tiếp nhận là học sinh bậc học trung học phổ thông vẫn không là một cộng đồng thuần nhất, đúng như có nhà nghiên cứu đã cho đó là một tham số không đáng tin cậy. Từ trường hợp nêu trên cũng cho thấy thực tế tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông còn nhiều tồn tại và bức xúc mà vụ việc nêu trên chỉ là giọt nước tràn ly. Nhìn từ lý thuyết tiếp nhận chúng tôi cho rằng khoảng cách thẩm mỹ giữa các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu và học sinh phổ thông chưa được thu hẹp mà vai trò lớn nhất ở đây là giáo viên.

Hiện tượng này phản ánh hai thực tế hiện nay: 1. thực tế chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy môn văn ở trường phổ thông còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với đặc trưng môn học cũng như tâm lý lứa tuổi học sinh; 2. thực trạng sa sút về văn hóa đạo đức trong xã hội, trong gia đình dẫn đến cách suy nghĩ lệch lạc trong giới trẻ mà hiện tượng cho rằng “giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha” của Lục Vân Tiên là chuyện bao đồng, ôm rơm rậm bụng chỉ là đơn cử.

Văn hóa đọc hiện nay như các phương tiện truyền thông và các bậc thức giả đã lên tiếng là hiện đang ở mức báo động. Một bộ phận không nhỏ sinh viên ngành ngữ văn hiện nay không đọc trực tiếp tác phẩm, chỉ đọc tóm tắt và qua giáo trình, bài giảng nên việc hiểu không đúng, thậm chí hiểu sai, không thích tác phẩm là điều đã và sẽ còn diễn ra.

Việc giảng dạy và nghiên cứu tác giả và tác phẩm Nguyễn

Đình Chiểu ở bậc đại học hiện nay chưa có bước tiến đáng kể so với thế kỷ trước, vì tình trạng thiếu tư liệu gốc (văn bản Nôm các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu). Để việc giảng dạy và nghiên cứu có hiệu quả, chúng tôi cho rằng cần đầu tư nhiều công sức và kinh phí vào công việc sưu tầm và minh định các văn bản chữ Nôm và cần được các chuyên gia về văn bản học thẩm định lại một cách nghiêm túc, cẩn trọng. Nếu tư liệu gốc không chuẩn xác thì việc nghiên cứu sẽ bế tắc và không có giá trị.

Quá trình dạy và học là một quá trình đọc có định hướng. Mỗi lần đọc chúng ta có thể tìm thấy những giá trị mới, “... mở ra việc những người đọc một thời đã nhìn nhận và quan niệm như thế nào về tác phẩm văn học” như Hans Robert Jauss đã từng viết trong công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích với khoa học văn học*<sup>[1]</sup>.

Tính chất vùng miền, sắc thái địa phương cũng là yếu tố cần lưu ý không chỉ trong việc dạy và học Nguyễn Đình Chiểu ở nhà trường phổ thông mà cả ở bậc đại học.

---

[1]. Hans Robert Jauss (2002), “Lịch sử văn học như là sự khiêu khích với khoa học văn học”, *Văn học nước ngoài*, Trương Đăng Dung giới thiệu và dịch, (1), tr.196.

